

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: **16/2019/HS-PT**
Ngày: 28-3-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
 - ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Năm.
 - ***Các Thẩm phán:***
 - Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.
 - Ông Trần Mười.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2018/TLPT-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Tấn D, tên gọi khác: DK, sinh ngày 01/11/1977, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn K (chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ nhưng không đăng ký kết hôn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau; Tiền án: Ngày 05/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 11/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi bị cáo chưa chấp hành xong về phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D: Ông Nguyễn Trần Đ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa theo Quyết định số 66/QĐ-TGPL ngày 27/6/2018 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà

nước về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng; có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Ông Hồ Xuân A, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 19/02/2018 (ngày mùng 4 tết âm lịch), Hồ Xuân A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1- XXXX đến nhà Nguyễn Diên H ở thôn X, xã H, huyện N để thăm chơi chúc tết và uống bia, rượu cùng với ông H. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Hồ Xuân A điều khiển xe mô tô chở ông H đi dạo chơi, thăm chúc tết. Trên đường đi đến thôn P, xã H, huyện N (gần nhà Nguyễn Tấn D) thì xe mô tô do Hồ Xuân A điều khiển bị trượt ngã, Hồ Xuân A bị thương tích trầy xước da ở vùng bụng nên A điều khiển xe mô tô chở ông H ghé vào nhà Nguyễn Tấn D để thăm chơi, sẵn tiện xin dầu xoa vết thương.

Khi đến nhà, Nguyễn Tấn D vừa đánh trâu về ở phía sau nhà, Hồ Xuân A và ông H vào trong bàn nhà ngang ngồi, còn D đóng cổng chuồng trâu rồi vào sau. Khi D vừa vào bàn lấy phích nước để chế trà thì A đứng dậy vừa kéo áo của mình lên đến ngực để lộ vết trầy xước do bị té ngã xe gây ra, vừa nói D lấy dầu cho A mượn xoa lên vết thương. Nhưng do trong nhà không có dầu nên Nguyễn Tấn D đưa lọ thuốc đỏ cho A xoa, Hồ Xuân A thấy không có dầu nên chửi bới Nguyễn Tấn D. Trong lúc ngồi nói chuyện thì giữa A và D tiếp tục xảy ra mâu thuẫn liên quan đến chuyện D thiếu nợ tiền của vợ A, A liên tục dùng những lời lẽ tục tĩu chửi bới Nguyễn Tấn D và bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của Nguyễn Tấn D). Sau đó, D bức tức bước ra đứng giữa nhà ngang, dùng tay chỉ về phía A nói “*Đụ mẹ bây giờ ông ra khỏi nhà tôi, tôi đếm tới tiếng thứ ba mà không ra là tôi chém chết*”, D vừa hô tiếng thứ nhất thì Nguyễn Diên H đứng dậy đi ra hè nhà nơi có bà Nguyễn Thị N vừa về nhà ngồi ăn trà, D hô tiếng thứ hai thì A bỏ đi ra phía trước hè nhà. D đóng cửa nhà ngang (cửa ra sau nhà, không cho gà, vịt vào nhà) rồi ra hè và nhìn thấy A đang lấy 1 đoạn củi gỗ (có đặc điểm dài 1,13m, có đường kính 3cm). Nên D chạy vào nhà ngang mở cửa ra sau nhà bẻ lấy 01 đoạn tre khô dài 2,83m, một đầu của đoạn tre có buộc sẵn lưỡi liềm kim loại bằng dây cao su rồi cầm bằng hai tay chạy vòng qua hông nhà ngang phía Đông ra sân nhà.

Lúc đó, H đứng gần xe mô tô của A ở sân nhà nhìn thấy nên chạy đến gần sát D để can ngăn không cho đánh nhau, Nguyễn Tấn D yêu cầu H né tránh nhưng H không né tránh nên D lùi về sau một bước, cầm đoạn tre bằng hai tay (cầm ở khoảng $\frac{1}{2}$ đoạn tre) đánh ngang vào người H 01 cái (đánh phía đầu buộc liềm) trúng đùi phải nên H bỏ chạy. Khi đó, Hồ Xuân A cầm đoạn củi ở tay phải xông vào đánh D thì D lùi về sau một bước cầm đoạn tre bằng hai tay (cầm ở khoảng $\frac{1}{2}$ đoạn tre) đánh vào người A một cái (đánh đầu buộc liềm) theo hướng từ trên xuống trúng tay phải, gây thương tích gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay phải, A bỏ đoạn củi ở sân nhà và ra trước ngõ nhà D tiếp tục chửi bới và gọi điện thoại cho bà Bình (vợ của Hồ Xuân A) đến.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/2018/GDPY ngày 06/4/2018, kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Hồ Xuân A do thương tích gây ra là 13%, gồm: 02 sẹo mổ kết hợp xương cẳng tay phải 02% mỗi sẹo 1%, gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay phải, đã kết hợp xương 11%. Tổn thương phù hợp với vật tày gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Tấn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Xuân A số tiền là 62.461.089 đồng, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 2.000.000 đồng tại Công an huyện N, Công an huyện N đã nộp tiền vào tài khoản số 39490904308100000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N vào ngày 25/7/2018. Do đó, bị cáo Nguyễn Tấn D phải tiếp tục bồi thường số tiền 60.461.089 đồng.

Về phần án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tấn D.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/12/2018, bị cáo Nguyễn Tấn D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giảm nhẹ phân trách nhiệm dân sự và được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị: Chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tấn D từ 06 đến 09 tháng tù và kháng cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ về phân trách nhiệm dân sự. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Trần Đ cho bị cáo Nguyễn Tấn D: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, giảm nhẹ một phần hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn D. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 27.800.000 đồng cho người bị hại Hồ Xuân A là quá cao, không phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm một phần bồi thường thiệt hại cho bị cáo Nguyễn Tấn D.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/02/2018 (ngày mùng 4 Tết âm lịch), ông Hồ Xuân A và ông Nguyễn Diên H đến nhà bị cáo Nguyễn Tấn D thăm chơi chúc Tết. Trong lúc đang nói chuyện, ông Hồ Xuân A và bị cáo Nguyễn Tấn D mâu thuẫn, xô xát với nhau. Nguyễn Tấn D dùng một đoạn cây tre dài 2,83 m có buộc sẵn lưỡi liềm kim loại bằng dây cao su đánh một cái (đánh bằng phần cán lưỡi liềm) trúng vào tay phải của ông Hồ Xuân A khiến ông A bị gãy xương ở cẳng tay phải, thương tích 13%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, thì thấy: Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

[3] Xét kháng cáo xin giảm tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Tấn D, thì thấy: Ngày 19/02/2018, ông Hồ Xuân A bị Nguyễn Tấn D dùng khúc cây gỗ tre đánh gãy tay, gây thương tích 13%. Sau khi bị đánh ông nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị, phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít đến ngày 05/3/2018 ông xuất viện, tình trạng lúc ra viện tinh thần ông ổn định, bình thường. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền

bù đắp tổn thất tinh thần là 20 tháng lương cơ sở, thành tiền 27.800.000 đồng là không phù hợp. Do đó, cấp phúc thẩm sửa lại phần này, chỉ chấp nhận bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở, thành tiền 13.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn D chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Xuân A gồm các khoản cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị: 12.953.306 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện: 14 ngày X 200.000 đồng = 2.800.000 đồng; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 14 ngày X 100.000 đồng = 1.400.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất sau khi ra viện không lao động được: 05 tháng X 6.000.000 đồng = 30.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10 tháng X 1.390.000 đồng = 13.900.000 đồng. Tổng cộng là: 61.053.306 đồng.

Trong vụ án này, ông Hồ Xuân A cũng có một phần lỗi, mức độ lỗi là 1/6 tương đương với số tiền là 10.175.551 đồng, do đó, bị cáo phải bồi thường số tiền là 50.877.755 đồng (61.053.306 - 10.175.551 đồng). Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Công an huyện N để bồi thường cho người bị hại.

[4] Đối với kháng cáo đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, thì thấy: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*”. Theo quy định trên thì án phí hình sự sơ thẩm là loại án phí bắt buộc, không quy định miễn, giảm đối với loại án phí này. Nên cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo về phần này của bị cáo.

[5] Về án phí:

Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo Nguyễn Tấn D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tấn D.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Tấn D. Chấp nhận kháng cáo xin giảm tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Tấn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Hồ Xuân A số tiền là 50.877.755 đồng (năm mươi triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 2.000.000 đồng tại Công an huyện N, Công an huyện N đã nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9043081.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25/7/2018. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đảm bảo thi hành án (*Theo Giấy nộp tiền lập ngày 25/7/2018 vào tài khoản của Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, số tài khoản 3949.0.9043081.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Quảng Ngãi*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tấn D.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm